

Số: /KH-UBND

Nhân Lý, ngày tháng 3 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035” trên địa bàn xã Nhân Lý

Thực hiện Quyết định số 233/QĐ-TTg ngày 03/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035”.

Thực hiện kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 05/03/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn Kế hoạch thực hiện Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035”.

Ủy ban nhân dân xã Nhân Lý xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035” trên địa bàn xã Nhân Lý với các nội dung chủ yếu sau:

## I. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

Đổi mới toàn diện công tác phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL) để tạo đột phá về nhận thức, ý thức thượng tôn Hiến pháp, pháp luật và xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật; hình thành thói quen tự giác tìm hiểu pháp luật phù hợp với đặc thù của đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS), địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN); góp phần thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN; củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc và lòng tin của đồng bào với Đảng và Nhà nước.

### 2. Mục tiêu cụ thể

#### a) Giai đoạn I (từ năm 2026 đến năm 2030)

Cử ít nhất 01 cán bộ, công chức xã tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) theo chương trình của Đề án để làm hạt nhân nòng cốt triển khai công tác PBGDPL trên địa bàn xã.

Phấn đấu mỗi thôn trên địa bàn xã có ít nhất 01 tuyên truyền viên hoặc người tham gia công tác PBGDPL được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo chương trình của Đề án.

Đảm bảo xã có ít nhất 02 người làm công tác PBGDPL được bồi dưỡng theo chương trình, tài liệu của Đề án để tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho nhân dân.

Phần đầu khoảng 50% người dân trên địa bàn xã, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận thông tin pháp luật bằng các hình thức phù hợp như: hội nghị tuyên truyền, sinh hoạt thôn, hệ thống loa truyền thanh, tài liệu tuyên truyền.

Trong đó:

Ít nhất 30% hoạt động PBGDPL được thực hiện bằng ngôn ngữ dân tộc thiểu số hoặc hình thức phù hợp với đồng bào.

Khoảng 50% hoạt động PBGDPL được thực hiện thông qua môi trường số, mạng xã hội, internet hoặc các phương tiện truyền thông.

b) Giai đoạn II (từ năm 2031 đến năm 2035)

Tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác PBGDPL của xã, đảm bảo duy trì ít nhất 02 người làm công tác PBGDPL được bồi dưỡng theo chương trình của Đề án.

Phần đầu 100% cán bộ, tuyên truyền viên pháp luật của xã, trưởng thôn, người có uy tín trong cộng đồng được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng PBGDPL.

Phần đầu khoảng 70% người dân trên địa bàn xã, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số, được tiếp cận thông tin pháp luật bằng các hình thức phù hợp.

Trong đó:

Ít nhất 50% hoạt động PBGDPL được thực hiện bằng ngôn ngữ dân tộc thiểu số hoặc hình thức phù hợp.

Khoảng 80% hoạt động PBGDPL được triển khai thông qua môi trường số, phương tiện truyền thông hoặc nền tảng trực tuyến.

Phần đầu 100% bí thư chi bộ, trưởng thôn, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, cán bộ không chuyên trách ở thôn được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng tuyên truyền pháp luật.

## **II. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI**

**1. Thời gian:** từ năm 2026 đến hết năm 2035;

**2. Phạm vi:**

Đề án được triển khai trên địa bàn xã Nhân Lý, tập trung tại các thôn có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, các thôn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

Ưu tiên triển khai tại các thôn còn nhiều khó khăn, nơi người dân còn tồn tại một số hủ tục, tập quán lạc hậu, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế,

nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và góp phần giữ gìn an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn.

### **III. NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH**

Trên cơ sở mục tiêu, nội dung Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035” đã phê duyệt tại Quyết định số 233/QĐ-TTg ngày 03/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND xã Nhân Lý triển khai thực hiện một số nhiệm vụ và giải pháp sau:

#### **1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác PBGDPL**

a) Chuyển đổi nhận thức của các cấp, các ngành nhất là người đứng đầu cơ quan, tổ chức về vai trò, tầm quan trọng của công tác PBGDPL nói chung, PBGDPL cho đồng bào DTTS, vùng đồng bào DTTS&MN nói riêng. Bảo đảm các hoạt động PBGDPL được triển khai thực hiện thường xuyên, liên tục, kiên trì, kiên định, hiệu quả, từng bước nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật của đồng bào DTTS, người dân ở vùng đồng bào DTTS&MN. Ưu tiên bố trí nguồn lực tương xứng cho công tác PBGDPL đối với người đồng bào DTTS, vùng đồng bào DTTS&MN.

b) Lồng ghép thực hiện các hoạt động của Đề án trong các chương trình, kế hoạch công tác của cấp ủy, chính quyền các cấp; xác định việc hoàn thành nhiệm vụ PBGDPL là một tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

c) Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn của Hội đồng phối hợp PBGDPL trong việc thực hiện Đề án phù hợp đặc thù của cơ quan, đơn vị bảo đảm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL trên địa bàn.

#### **2. Xây dựng, phát triển và nâng cao năng lực cho đội ngũ hạt nhân nòng cốt làm công tác PBGDPL**

a) Xây dựng đội ngũ hạt nhân nòng cốt làm công tác PBGDPL có trình độ, kiến thức, hiểu biết pháp luật, am hiểu phong tục tập quán, văn hóa truyền thống của đồng bào DTTS, ưu tiên người có khả năng sử dụng ngôn ngữ DTTS.

b) Thu hút sự tham gia và tăng cường vai trò của bí thư chi bộ, trưởng thôn, bản; người có uy tín trong đồng bào DTTS; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, tổ chức tự quản thôn, bản; chức sắc, chức việc tôn giáo, người đứng đầu các tổ chức tôn giáo trong công tác PBGDPL.

c) Định kỳ hằng năm tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về kiến thức pháp luật, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN, kỹ năng, nghiệp vụ chuyên biệt (kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, sử dụng AI, mạng xã hội trong PBGDPL...) để nâng cao năng lực cho đội ngũ hạt nhân nòng cốt làm công tác PBGDPL.

### **3. Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức PBGDPL**

#### **a) Về nội dung**

- Xây dựng nội dung PBGDPL phù hợp với từng nhóm đối tượng gắn với phong tục, tập quán, văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; gắn với phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết sinh kế, việc làm, an sinh xã hội; gắn với việc tuyên truyền về giáo lý, giáo luật đối với đồng bào DTTS có đạo.

- Đẩy mạnh truyền thông chính sách, nhất là chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước có tác động lớn đến xã hội, người DTTS, người dân sinh sống tại vùng đồng bào DTTS&MN. Trong đó tập trung PBGDPL về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN; lợi ích của việc chấp hành pháp luật, tuân thủ pháp luật; tác động của chính sách, pháp luật đối với việc nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân. Định kỳ rà soát, cập nhật bổ sung nội dung PBGDPL làm căn cứ chỉnh sửa, hoàn thiện chương trình, tài liệu bồi dưỡng.

- Xây dựng các tiêu phẩm, phóng sự, câu chuyện giải quyết tình huống pháp luật mang ý nghĩa tuyên truyền, phổ biến giáo dục ý thức chấp hành pháp luật, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật liên quan đến phong tục tập quán, văn hóa truyền thống, đời sống, sinh hoạt của đồng bào DTTS và vùng đồng bào DTTS&MN.

- Rà soát tập quán, hủ tục trái với quy định của pháp luật; tuyên truyền, vận động xóa bỏ cơ bản các tập quán, hủ tục lạc hậu.

#### **b) Xây dựng, biên soạn chương trình, tài liệu phổ biến giáo dục pháp luật**

Phối hợp triển khai sử dụng các chương trình, tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) do cấp trên ban hành phù hợp với đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số và điều kiện thực tế của địa phương.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước số hóa tài liệu PBGDPL để phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trên địa bàn xã thông qua các hình thức như: hệ thống loa truyền thanh, mạng xã hội, trang thông tin điện tử, tài liệu tuyên truyền.

Định kỳ rà soát, cập nhật các quy định pháp luật mới, bổ sung nội dung tuyên truyền phù hợp với nhu cầu của người dân nhằm nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn.

#### **c) Về phương pháp hình thức**

- Cùng cố xây dựng và duy trì các mô hình PBGDPL tại cộng đồng, hướng hoạt động PBGDPL về cơ sở, thực hiện PBGDPL trên môi trường số như ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, chuyển đổi số, sử dụng các phần mềm chuyên dụng, mạng xã hội (Youtube, Facebook, Zalo, Twitter...)

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Ngày Pháp luật Việt Nam” (09/11) hằng năm; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật thông qua các hình thức phù hợp như: hội nghị tuyên truyền, sinh hoạt thôn, bản, các buổi nói chuyện chuyên đề, tọa đàm, giao lưu, đối thoại trực tiếp với người dân.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật, hoạt động tuyên truyền pháp luật, phiên tòa giả định, các buổi tuyên truyền lưu động nhằm nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân.

Tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn kỹ năng, nghiệp vụ phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL) cho đội ngũ cán bộ, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở để nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL trên địa bàn xã.

- Lồng ghép PBGDPL qua các ngày hội, sinh hoạt văn hóa, nghệ thuật, thể thao thiết thực, phù hợp với đối tượng và địa bàn của Đề án.

- Ưu tiên PBGDPL bằng tiếng DTTS với hình thức phù hợp cho đồng bào DTTS không biết tiếng phổ thông.

- Phát thanh, truyền hình các nội dung PBGDPL theo chương trình, tài liệu của Đề án vào khung giờ thu hút đông đảo khán giả, thính giả.

- Số hóa và công bố công khai toàn bộ chương trình, tài liệu PBGDPL trên Cổng thông tin PBGDPL quốc gia, Cổng thông tin PBGDPL cơ quan, đơn vị, mạng internet.

- Xây dựng chuyên trang, chuyên mục hỏi đáp pháp luật trực tuyến về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN; thiết lập và duy trì kênh thông tin liên lạc, diễn đàn, hội thảo trực tuyến về công tác PBGDPL.

- Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động thư viện điện tử, thư viện số, tủ sách điện tử phục vụ công tác PBGDPL của Đề án.

- Khuyến khích, huy động các lực lượng tham gia thực hiện Đề án như lực lượng quân đội, công an, hòa giải viên cơ sở, trợ giúp viên pháp lý, nhà giáo giảng dạy môn học pháp luật trong các cơ sở đào tạo, luật sư, luật gia, chuyên gia pháp lý, doanh nghiệp, cá nhân.

#### **4. Nâng cao năng lực, giám sát, đánh giá thực hiện Đề án**

a) Định kỳ tổ chức đối thoại, hội nghị, hội thảo, tọa đàm và các hoạt động khác để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, mô hình, cách làm hay, hiệu quả; từng bước đổi mới, nâng cao chất lượng công tác PBGDPL phù hợp với đối tượng, địa bàn của Đề án.

b) Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm ngoài tỉnh nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ gắn với thực tiễn, đặc thù của Đề án.

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Đề án bằng hình thức phù hợp, thực chất nhằm kịp thời tháo gỡ vướng mắc, bất cập và báo

cáo cáo có thẩm quyền điều chỉnh (nếu cần). Thực hiện sơ kết, tổng kết để nhân rộng các mô hình tiêu biểu, điển hình trong triển khai thực hiện Đề án.

d) Thực hiện khen thưởng và có hình thức động viên, tôn vinh kịp thời các tổ chức, cá nhân có sáng kiến, giải pháp thực hiện có hiệu quả Đề án.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

Nguồn ngân sách nhà nước cấp hằng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Ưu tiên bố trí từ kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; tăng cường sử dụng nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình, đề án đã được phê duyệt và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện Đề án.

Tài trợ, viện trợ quốc tế; huy động từ xã hội, cộng đồng và nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã**

Tham mưu UBND xã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn xã; phối hợp với các bộ phận chuyên môn, các thôn và các tổ chức đoàn thể phối hợp tổ chức thực hiện.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL) cho nhân dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn.

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền pháp luật phù hợp với điều kiện thực tế như: hội nghị tuyên truyền, sinh hoạt thôn, bản, tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh, các buổi sinh hoạt cộng đồng.

Tạo điều kiện cho cán bộ, tuyên truyền viên pháp luật tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng PBGDPL do cấp trên tổ chức.

Lồng ghép việc thực hiện Đề án với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã.

Định kỳ kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; tổ chức sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện và cơ quan chuyên môn cấp trên theo quy định.

##### **2. Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho đoàn viên, hội viên và nhân dân.

Lồng ghép nội dung PBGDPL trong các phong trào, cuộc vận động tại địa phương.

Phát huy vai trò của người có uy tín, trưởng thôn, bí thư chi bộ trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành pháp luật, từng bước xóa bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu.

##### **3. Các thôn trên địa bàn xã**

Phối hợp tổ chức tuyên truyền pháp luật tại các buổi họp thôn, sinh hoạt cộng đồng.

Phát huy vai trò của trưởng thôn, người có uy tín trong cộng đồng trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt các quy định của pháp luật.

#### **4. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện Đề án được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước, lồng ghép với các chương trình, đề án có liên quan và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

#### **5. Chế độ báo cáo**

Các bộ phận, ban ngành liên quan định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã để tổng hợp báo cáo cơ quan chuyên môn cấp trên theo quy định.

*(Chi tiết nội dung và tổ chức thực hiện tại phụ lục kèm theo Kế hoạch này).*

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét, chỉ đạo./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã (c/d);
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Các phòng VHXX, Kinh tế xã;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Trung tâm Dịch vụ Công ích xã;
- Trung tâm phục vụ hành chính công;
- Các trường MN, TH, TH&THCS, THCS;
- Lưu: VT, VHXX(LTT).

(B/c)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lộc Văn Thành**